

-(으)ㄴ/는 판에

trong tình cảnh thế này mà...

Nêu một tình huống cấp bách rồi chỉ ra điều gì đó không phù hợp với nó. 판 nghĩa là cục diện, tình thế — thường là tình thế xấu.

Cách kết hợp

Loại từ	Dạng	Ví dụ
Tính từ	-(으)ㄴ 판에	바쁘다 → 바쁜 판에
Động từ	-는 판에	망하다 → 망하는 판에
Kết thúc bằng ㄹ	≡ bị lược bỏ	만들다 → 만드는 판에
Tình huống phải	cấp bách hoặc tồi tệ	không có thời gian, không có tiền
Vế sau	điều không hợp lẽ	무슨 여행이나
Dạng trang trọng	-(으)ㄹ 마당에	떠날 마당에

Khi nào dùng

Dạng này theo hệ thống bổ nghĩa: động từ dùng -는 판에, tính từ dùng -(으)ㄴ 판에. Gốc ㄹ bỏ ㄹ, và 판 là danh từ nên viết cách ra.

Tình huống phải cấp bách hoặc tồi tệ — không có thời gian, không có tiền, chẳng còn gì dư dả: 먹고살기도 힘든 판에 무슨 여행이나.

Vế sau nêu điều gì đó không hợp lẽ trong hoàn cảnh đó, và rất thường ở dạng câu hỏi tu từ hoặc lời trách móc.

Văn phong là văn nói và thẳng thừng. Nó gần với -(으)ㄹ 마당에, vốn trang trọng hơn và ít bức xúc hơn.

Ví dụ trong câu

- 1 먹고살기도 힘든 판에 무슨 여행이나.

Sống còn chật vật thế này mà du lịch cái gì?
- 2 회사가 어려운 판에 임금을 올려 달라니요.

Công ty đang gặp khó khăn thế này mà anh đòi tăng lương à?
- 3 불이 난 판에 짐부터 챙기고 있었다.

Chỗ đó đang cháy mà anh ta còn ngồi thu dọn đồ đạc.
- 4 시간이 없는 판에 처음부터 다시 하자고요?

Không còn thời gian mà lại muốn làm lại từ đầu à?
- 5 부품도 못 구하는 판에 직접 만들겠다니 무리다.

Linh kiện còn chẳng mua được mà anh ta lại nói chuyện tự sản xuất.
- 6 다들 밤새우는 판에 혼자 먼저 갈 수는 없지요.

Mọi người đều thức trắng đêm thế này, tôi sao có thể về trước được.

So sánh với

-(으)ㄹ 마당에

Rất gần nhau. 마당에 trang trọng và mô tả một thời điểm quyết định; 판에 là văn nói, bức xúc, và hàm ý tình hình đang tồi tệ.

떠날 마당에 무슨 말이 필요한가. (trang trọng) / 바쁜 판에 무슨 여행이나. (văn nói)

-(으)ㄴ/는 데야

데야 là chịu thua trước một tình huống; 판에 là phản đối điều gì đó không phù hợp với tình huống.

우기는 데야 어쩔 수 없지. (đành chịu) / 바쁜 판에 무슨 여행이나. (thật không hợp lẽ)

-(으)ㄴ/는 이상

이상 lấy một sự thật đã xác lập và nêu nghĩa vụ; 판에 lấy một tình huống xấu và bác bỏ một đề xuất.

시작한 이상 끝내야 한다. (phải làm xong) / 시간이 없는 판에 다시 하자고? (không đời nào)

Lưu ý

- ✗ 여유로운 판에 여행을 가기로 했다.

○ 여유로운 김에 여행을 가기로 했다.

판에 đòi hỏi một tình huống cấp bách hoặc tồi tệ. Tình huống thoải mái thì chẳng có gì để phản đối.
- ✗ 부품도 못 구하는 판에 직접 만들는다니 무리다.

○ 부품도 못 구하는 판에 직접 만들겠다니 무리다.

Gốc từ kết thúc bằng ㄹ bỏ ㄹ trước -는, và ý định ở đây dùng -겠다니.
- ✗ 시간이 없는판에 다시 하자고요?

○ 시간이 없는 판에 다시 하자고요?

판 là danh từ và viết cách sau dạng bổ nghĩa.